

Số: 2167 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo năm 2025**

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế Công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2165/QĐ-BHXH ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo năm 2025 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- VP HĐQT BHXH;
- Công TTĐT BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, KHĐT (2b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đào Việt Ánh**



**Phụ lục**

**CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI BẢO HIỂM XÃ HỘI  
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 267/QĐ-BHXH ngày 20 tháng 12 năm 2024 của BHXH Việt Nam)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	BHXH tỉnh, TP	Dự toán giao
1	TP. Hà Nội	10.105.906
2	TP. Hồ Chí Minh	1.946.794
3	An Giang	48.762
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	309.292
5	Bạc Liêu	38.821
6	Bắc Giang	1.066.857
7	Bắc Kạn	198.624
8	Bắc Ninh	890.769
9	Bến Tre	124.992
10	Bình Dương	219.060
11	Bình Định	375.503
12	Bình Phước	161.220
13	Bình Thuận	147.365
14	Cà Mau	70.881
15	Cao Bằng	478.026
16	Cần Thơ	163.219
17	Đà Nẵng	635.063
18	Đắk Lắk	496.761
19	Đắk Nông	80.544
20	Điện Biên	281.868
21	Đồng Nai	506.638
22	Đồng Tháp	58.525
23	Gia Lai	328.902
24	Hà Giang	326.764
25	Hà Nam	979.374
26	Hà Tĩnh	1.645.714
27	Hải Dương	1.943.735
28	Hải Phòng	2.441.266
29	Hậu Giang	36.992
30	Hoà Bình	508.998
31	Hưng Yên	1.153.862
32	Khánh Hòa	274.064

STT	BHXH tỉnh, TP	Dự toán giao
33	Kiên Giang	109.268
34	Kon Tum	122.033
35	Lai Châu	120.454
36	Lạng Sơn	490.149
37	Lào Cai	458.331
38	Lâm Đồng	344.610
39	Long An	114.958
40	Nam Định	2.144.067
41	Nghệ An	3.503.917
42	Ninh Bình	1.359.798
43	Ninh Thuận	56.115
44	Phú Thọ	1.642.094
45	Phú Yên	109.219
46	Quảng Bình	929.341
47	Quảng Nam	536.807
48	Quảng Ngãi	318.153
49	Quảng Ninh	1.843.042
50	Quảng Trị	381.973
51	Sóc Trăng	34.666
52	Son La	632.196
53	Tây Ninh	104.436
54	Thái Bình	2.321.918
55	Thái Nguyên	1.310.209
56	Thanh Hoá	3.387.989
57	Thừa Thiên Huế	321.378
58	Tiền Giang	126.683
59	Trà Vinh	43.317
60	Tuyên Quang	630.230
61	Vĩnh Long	52.620
62	Vĩnh Phúc	867.823
63	Yên Bái	805.018
	<b>Tổng</b>	<b>53.267.973</b>